TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 180/2021/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 23 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2021/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ng Th Th, sinh năm: 1981
- *Bị đơn:* Anh Đ Đ Ng, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã M L, huyện M L, thành phố H N.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Ng Th Th và anh Đ Đ Ng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

- *Về con chung:* Chị Ng Th Th và anh Đ Đ Ng xác định vợ chồng có 02 con chung là Đ Đ S, sinh ngày 07/5/2000 và Đ Đ Tr, sinh ngày 11/12/2004. Hiện cháu S đã trưởng thành hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Tr, hai bên thỏa thuận:

+ Anh Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Đ Đ Tr, sinh ngày 11/12/2004 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi *(Nếu không có sự thay đổi nào khác)*.

+ Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng con chung là cháu Tr đối với chị Th do anh Ng chưa yêu cầu. Sau khi ly hôn chị Th có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ*: Chị Th và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Th tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020138 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị Th được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã M L, huyện M L,
thành phố H N;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương